

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

BÀI: Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

**THUỘC NHIỆM VỤ
THU THẬP, TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC
VỤ TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH CPTPP NĂM 2024**

Hà Nội, 2024

Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường CPTPP ghi nhận những bước tiến đáng kể, góp phần khẳng định vị thế của gạo Việt Nam tại khu vực kinh tế năng động này. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính riêng tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu gạo sang khối thị trường thành viên CPTPP đạt 83,01 triệu USD, giảm 9,68% so với tháng 5/2024; lượng đạt 137,77 nghìn tấn, giảm 9,75%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang khối thị trường này đạt 360,70 triệu USD, tăng mạnh 138,77% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 1,59% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang khối thị trường này.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường thành viên Hiệp định CPTPP trong giai đoạn 2019-2024

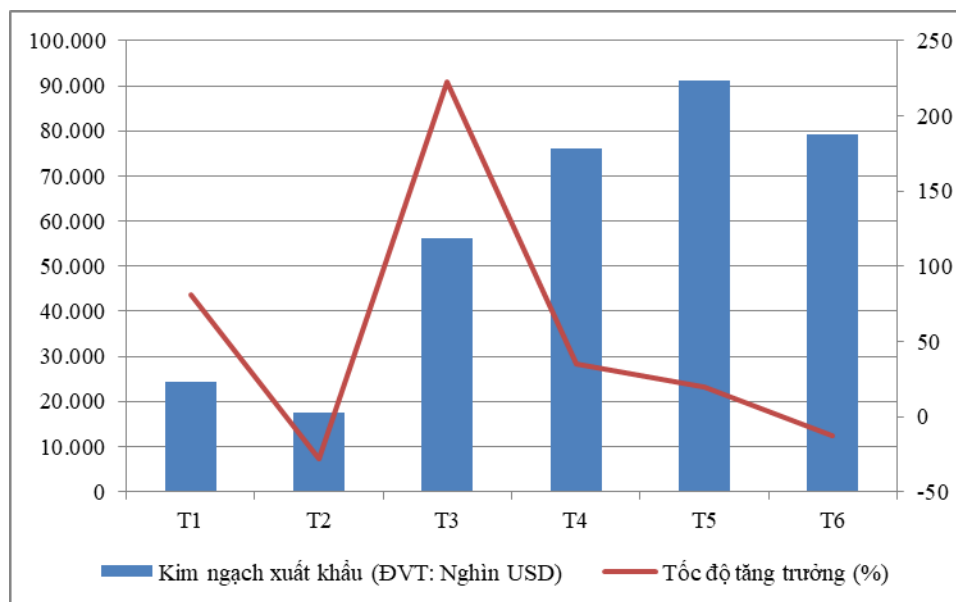
	6 tháng đầu năm 2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Năm 2023 (Triệu USD)	N2023 so N2022 (%)	N2022 so N2021 (%)	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2023 (%)
KNXK mặt hàng gạo của VN sang thị trường CPTPP	361	138,77	318	13,41	19,63	2,24
Tổng KNXK sang thị trường CPTPP	26.648	11,01	50.176	-6,31	17,27	9,65
Tỷ trọng (%)	1,59		0,63			

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong các tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo sang các thị trường thuộc khối CPTPP nhìn chung ghi nhận xu hướng tăng trưởng đều đặn qua từng tháng, tuy nhiên tháng 6/2024 ghi nhận mức giảm nhẹ so với các tháng trước đó trước đó. Tháng 5/2024 có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, với giá trị 91,04 triệu USD, tăng 19,81% so với tháng 4; ngược lại tháng 2/2024 có kim ngạch thấp nhất đạt 17,42 triệu USD, giảm 28,37% so với tháng 01.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam sang khối CPTPP hàng tháng năm 2024

Đơn vị tính: Nghìn USD, %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường khối CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024 tăng đáng kể với cùng kỳ năm trước với tổng trị giá xuất khẩu đạt 360,70 triệu USD; tổng lượng đạt 590,47 nghìn tấn.

Trong đó: Malaysia, Singapore, Úc, Canada và New Zealand là 5 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong khối, với tỷ trọng lần lượt về trị giá là 76,16%; 16,56%, 3,66%; 2,00% và 1,25%.

Tên thị trường	Tháng 6/2024		So với T5/2024 (%)		6 tháng đầu năm 2024		Tỷ trọng (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	137.774	83.007	-9,75	-9,68	590.471	360.703	100,00	100,00
Malaysia	117.536	68.421	-13,31	-13,74	461.555	274.718	78,17	76,16
Singapore	11.222	7.556	-23,72	-22,44	91.600	59.745	15,51	16,56
Úc	3.417	3.108	51,66	64,04	16.198	13.210	2,74	3,66
Canada	2.752	2.112	80,73	196,95	11.669	7.229	1,98	2,00
New Zealand	2.407	1.516	190,57	150,02	7.790	4.505	1,32	1,25
Nhật Bản	50	46	2400,00	2622,35	903	762	0,15	0,21
Chile	337	206	262,37	230,51	430	269	0,07	0,07
Mexico	54	42	-42,50	-40,63	235	183	0,04	0,05
Brunây		0	-100	-100	65	62	0,01	0,02
Peru		0			27	20	0,00	0,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

- **Thị trường Malaysia:**

Malaysia tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2024. Tháng 6/2024, sản lượng gạo xuất khẩu sang Malaysia đạt 117,54 nghìn tấn, trị giá 68,42 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Malaysia đạt 274,72 triệu USD, tăng 188,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 76,16%; lượng đạt 461,56 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 78,17%.

Trong đó, gạo trắng là loại gạo Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia nhiều nhất. Tính riêng tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu gạo trắng sang Malaysia đạt 108,02 triệu USD, tăng mạnh 439,378% so với tháng 5/2024; lượng đạt 188,35 nghìn tấn, tăng 65,63%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo trắng đạt 254,73 triệu USD, chiếm tỷ trọng 73,32% tổng các chủng loại xuất khẩu sang Malaysia; lượng đạt 439,38 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 75,03%. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều gạo nếp, gạo thơm và gạo tằm sang thị trường Malaysia, với tỷ trọng lần lượt tính theo trị giá là 11,55%; 8,73% và 4,67%.

Bảng 3: Chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Malaysia trong 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Chủng loại	Tháng 6 năm 2024				6 tháng đầu năm 2024			
	Lượng	So với tháng 5/2023	Trị giá	So với tháng 5/2023	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo lượng (%)	Tỷ trọng theo trị giá (%)
Gạo trắng	188.350	65,63	108.023	64,67	439.378	254.729	75,03	73,32
Gạo nếp	8.548	-39,13	5.156	-39,75	65.672	40.118	11,21	11,55
Gạo thơm	13.134	101,68	8.758	100,19	43.766	30.314	7,47	8,73
Gạo tằm	21.947	235,71	12.389	221,98	28.484	16.237	4,86	4,67
Gạo giống Nhật	3.662	346,31	2.489	336,22	8.218	5.982	1,40	1,72
Gạo lứt	28		26		43	39	0,01	0,01
Gạo huyết rồng		-100,00		-100,00	26	22	0,00	0,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bên cạnh Việt Nam, Malaysia còn nhập khẩu gạo từ nhiều thị trường khác như Pakistan, Ấn Độ, Thái Lan với tỷ trọng lần lượt là 27,74%; 21,75% và 18,44%. Năm 2023, hoạt động sản xuất lúa gạo tại Malaysia phải đối mặt với tình trạng thời tiết khô hạn do El Nino, nhiều nhà hàng, quán ăn, doanh nghiệp ... phải chịu chi phí giá gạo tăng. Đầu năm 2024, tình hình đã được cải thiện hơn, nhiều quốc gia tăng cường xuất khẩu gạo sang Malaysia. Hiện nay, Pakistan là nước xuất khẩu gạo lớn nhất sang quốc gia châu Á này; nhờ hưởng lợi từ các hạn chế thương mại do Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới đưa ra vào năm 2023 mà Pakistan đang trở thành nước cung ứng gạo kỷ lục cho thị trường toàn cầu.

Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Malaysia trong 5 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Nguồn cung	Tháng 5/2024	So với Tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 5 tháng đầu năm 2024 (%)	Tỷ trọng 5 tháng đầu năm 2023 (%)
<i>Thế giới</i>	<i>129.719</i>	<i>128,44</i>	<i>584.339</i>	<i>142,75</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
Pakistan	16.083	125,82	162.077	261,30	27,74	18,64
Việt Nam	69.136	144,05	157.458	72,75	26,95	37,86
Ấn Độ	33.460	217,76	127.084	102,95	21,75	26,01
Thái Lan	5.898	9,49	107.766	482,87	18,44	7,68
Campuchia	3.431	39,02	22.859	81,72	3,91	5,23
Myanmar	1.712	-38,81	6.793	-36,20	1,16	4,42
Nhật Bản	0	-100,00	227	-21,72	0,04	0,12

Nguồn: Trademap

- **Thị trường Singapore:**

Singapore là thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ nhì của Việt Nam trong khối CPTPP với lượng xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 91,6 nghìn tấn, trị giá 59,74 triệu USD, tăng 62,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay, Việt Nam vẫn giữ vững vị trí là quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất sang Singapore, chiếm 32,69% thị phần. Đây là quý thứ 2 liên tiếp Việt Nam là nguồn cung mặt hàng gạo lớn nhất cho thị trường này. Xu hướng tăng mạnh về nhu cầu nhập khẩu gạo của Singapore từ năm 2023 tiếp tục được duy trì trong 6 tháng đầu năm 2024, chủ yếu xuất phát từ việc Ấn Độ ban hành lệnh cấm nhập khẩu gạo và sự phục hồi nhanh chóng của lượng khách du lịch đến Singapore khiến quốc gia này phải tăng cường nhập khẩu gạo để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Theo Thương vụ Việt Nam tại Singapore, hiện nay Thái Lan, Ấn Độ và Nhật Bản đang là các đối thủ cạnh tranh lớn nhất của Việt Nam trên thị trường gạo Singapore, điều này cũng tạo cơ hội và điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất gạo của Việt Nam nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực tham gia vào các hoạt động xúc tiến thương mại vào thị trường lớn này.

Bảng 5: Nhóm 15 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Singapore trong 5 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Nguồn cung	Tháng 5/2024	So với Tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 5 tháng đầu năm 2024 (%)	Tỷ trọng 5 tháng đầu năm 2023 (%)
<i>Thế giới</i>	<i>25.281</i>	<i>-18,42</i>	<i>137.209</i>	<i>13,17</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
Việt Nam	8.524	2,29	46.369	68,85	33,79	22,65
Thái Lan	9.460	-5,65	43.859	17,70	31,97	30,73
Ấn Độ	4.321	-60,62	33.448	-30,03	24,38	39,42

Cambodia	978	129,58	4.108	106,22	2,99	1,64
Nhật Bản	760	51,39	3.654	0,30	2,66	3,00
Pakistan	423	2126,32	1.839	1142,57	1,34	0,12
Đài Loan	145	29,46	1.243	58,14	0,91	0,65
Myanmar	190	-41,18	907	21,91	0,66	0,61
Hoa Kỳ	313	156,56	568	41,29	0,41	0,33
Úc	71	-23,66	522	-9,22	0,38	0,47
Trung Quốc	45	246,15	175	360,53	0,13	0,03
Canada	0		155		0,11	0,00
Bangladesh	25	-19,35	141	12,80	0,10	0,10
Italy	5	25,00	130	-13,33	0,09	0,12
Hàn Quốc	6		27	-47,06	0,02	0,04

Nguồn: Trademap

- **Thị trường Canada**

Canada là một trong 5 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2024. Tính riêng tháng 6/2024, cả lượng và trị giá xuất khẩu gạo đều ghi nhận mức tăng mạnh so với tháng 5/2024. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Canada đạt 7,23 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,00%; lượng đạt 11,67 nghìn tấn, chiếm 1,98%.

Các chủng loại gạo xuất khẩu sang Canada chủ yếu là gạo thơm, gạo trắng, gạo giống Nhật và gạo nếp. Trong đó, gạo thơm là mặt hàng ghi nhận sản lượng và kim ngạch cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2024, lần lượt là 6,03 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 51,68% và 4,06 triệu USD, chiếm tỷ trọng 56,13%.

Bảng 6: Chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Canada trong 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Chủng loại	Tháng 6 năm 2024				6 tháng đầu năm 2024			
	Lượng	So với tháng 5/2023	Trị giá	So với tháng 5/2023	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo lượng (%)	Tỷ trọng theo trị giá (%)
Gạo thơm	1.468	73,01	1.130	201,10	6.031	4.057	51,68	56,13
Gạo giống Nhật	886	72,36	690	269,58	2.783	1.560	23,85	21,58
Gạo trắng	305	563,30	211	373,25	1.109	876	9,50	12,11
Gạo nếp	45	34,55	40	11,89	459	428	3,93	5,92
Gạo tằm	15	-62,87	11	-58,04	176	115	1,51	1,59
Gạo lứt	32	334,55	30	330,28	997	91	8,54	1,27

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Canada là nước nhập khẩu gạo phục vụ cho khoảng 7 triệu người gốc châu Á, đặc biệt cộng đồng người Việt tại Canada là cộng đồng người Á đông thứ 4 tại quốc gia này, lên đến khoảng 300 nghìn người. Vì vậy, người tiêu dùng tại Canada có nhu cầu khá ổn định đối với mặt hàng gạo. Tuy nhiên trên thực tế, thị phần mặt hàng gạo của Việt Nam vẫn còn rất nhỏ so với tiềm năng, vì vậy các doanh nghiệp xuất khẩu nên đẩy mạnh các chương trình xúc tiến sang thị trường châu Mỹ này. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp của Canada đã nhận thấy chất lượng gạo Việt Nam có nhiều điểm nổi trội, không thua kém nhiều đối thủ lớn như Thái Lan hay Ấn Độ, do đó gạo của Việt Nam có rất nhiều dư địa phát triển.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Canada và các chuyên gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, nhu cầu của thị trường Canada đối với mặt hàng gạo tăng ổn định qua các năm và sẽ giữ ở mức ổn định khoảng 500 triệu USD/năm.

Từ năm 2011, Canada đã có dự án hỗ trợ thiết thực trong lĩnh vực gạo, đó là thông qua Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Sóc Trăng để hỗ trợ từ giai đoạn nghiên cứu đến thương mại hóa sản phẩm gạo ST25. Từ nay đến cuối năm, triển vọng xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường này vẫn sẽ rất tích cực nhờ lợi thế về giá so với các mặt hàng cùng loại của các đối thủ cạnh tranh. Mạng lưới doanh nhân kiều bào đang là những đối tác tích cực hỗ trợ tăng thị phần gạo của Việt Nam tại Canada, đặc biệt là đưa mặt hàng gạo chất lượng cao ST 25 vào thị trường này.

Bảng 7: Nhóm các thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Canada trong 5 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Nguồn cung	Tháng 5/2024	So với Tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng 5 tháng đầu năm 2024 (%)	Tỷ trọng 5 tháng đầu năm 2023 (%)
<i>Thế giới</i>	<i>40.952</i>	<i>-8,66</i>	<i>207.299</i>	<i>4,90</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
Hoa Kỳ	16.599	2,80	77.708	-10,57	37,49	43,97
Ấn Độ	11.062	-17,01	52.606	19,36	25,38	22,30
Thái Lan	7.930	-7,64	49.561	23,74	23,91	20,27
Pakistan	2.081	15,04	9.116	9,36	4,40	4,22
Việt Nam	977	-28,32	6.407	54,53	3,09	2,10
Nhật Bản	345	44,35	1.501	44,33	0,72	0,53
Campuchia	285	91,28	639	85,76	0,31	0,17
Italy	282	-43,26	2.290	7,87	1,10	1,07
Trung Quốc	253	1,61	841	32,44	0,41	0,32
Đài Loan	208	-54,78	1.434	-31,12	0,69	1,05
Brazil	206	-16,60	653	-12,11	0,32	0,38
Sri Lanka	139	-19,65	424	-30,03	0,20	0,31
Paraguay	129	4,03	419	13,86	0,20	0,19

Nguồn: Trademap

Trong 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường (trong đó có khối CPTPP) ghi nhận những kết quả ấn tượng, với kim ngạch và sản lượng đều đạt mức kỷ lục, cho thấy sự hồi phục và phát triển mạnh mẽ của ngành gạo trong năm 2024 bất chấp những thách thức từ thị trường toàn cầu và biến đổi khí hậu.

Đứng đầu trong các chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục là loại Gạo trắng; tính riêng trong tháng 6/2024, sản lượng gạo trắng đạt 193,22 nghìn tấn, tăng mạnh 68,49% so với tháng 5/2024, trị giá 110,91 triệu USD, tăng 67,37%; lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, sản lượng gạo xuất khẩu sang khối CPTPP đạt 456,43 nghìn tấn, kim ngạch đạt 265,01 triệu USD, chiếm tỷ trọng 59,25% theo trị giá trong tổng các chủng loại gạo xuất khẩu sang khối này. Trong 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu phần lớn các chủng loại gạo đều tăng và đạt con số ấn tượng. Chỉ có hai mặt hàng gạo nếp và gạo huyết rồng ghi nhận mức giảm cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm 2023, với kim ngạch lần lượt đạt 7,23 triệu USD và 5 nghìn USD.

Bảng 8: Chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường thuộc khối CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng – tấn

Chủng loại	Tháng 6/2024				6 tháng đầu năm 2024			
	Lượng	Trị giá	Lượng so với tháng 5/2024 (%)	Trị giá so với tháng 5/2024 (%)	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo lượng (%)	Tỷ trọng theo trị giá (%)
Gạo trắng	193.225	110.909	68,49	67,37	456.426	265.008	61,82	59,25

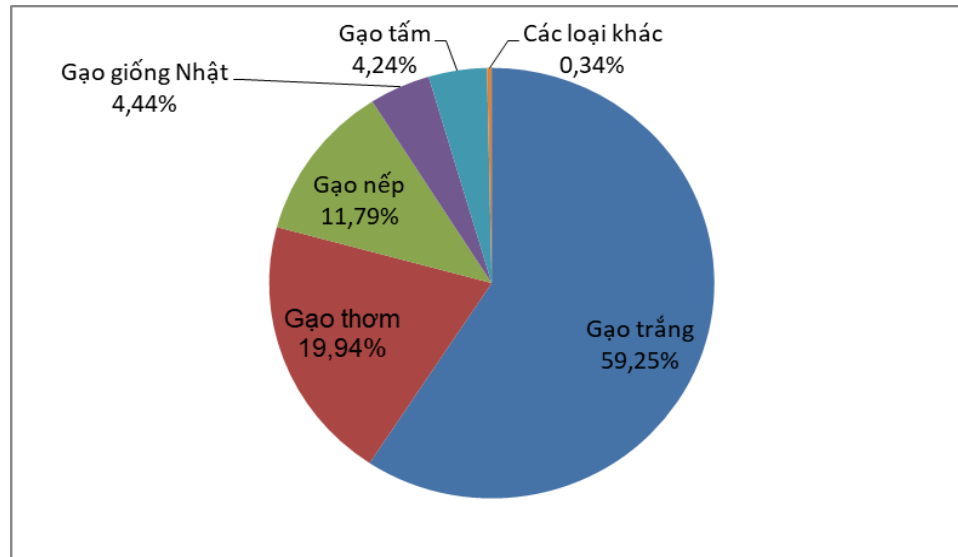
Gạo thơm	36.435	23.881	100,65	97,95	133.223	89.190	18,05	19,94
Gạo nếp	11.943	7.231	-34,16	-34,68	86.267	52.737	11,69	11,79
Gạo giống Nhật	8.224	6.059	126,32	141,00	26.671	19.862	3,61	4,44
Gạo tấm	23.984	13.871	238,11	229,23	32.327	18.950	4,38	4,24
Gạo lứt	173	178	-71,38	63,59	2.189	718	0,30	0,16
Gạo Hàm Châu	540	330	197,52	166,08	920	599	0,12	0,13
Gạo huyết rồng	5	5	-37,15	-56,25	164	140	0,02	0,03
Gạo Calrose		0			72	53	0,01	0,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại Gạo thơm với lượng trong tháng 6/2024 đạt 36,44 nghìn tấn, kim ngạch đạt 23,88 triệu USD, tăng rất mạnh cả về lượng và trị giá so với tháng 5/2024, lần lượt là 100,65% và 97,95%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thuộc khối CPTPP tổng 89,19 triệu USD mặt hàng gạo thơm; lượng đạt 133,22 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 19,94% trong cơ cấu chung. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu thêm nhiều chủng loại gạo khác như gạo tấm, gạo nếp và gạo giống Nhật, với tỷ trọng lần lượt đạt 4,24%; 11,79% và 4,44%. ... Trong đó, loại Gạo Calrose chiếm tỷ trọng thấp nhất trong cơ cấu chủng loại chung, với kim ngạch trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 53 nghìn USD, sản lượng 72 tấn, chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu chung. Đáng chú ý, trong số các chủng loại gạo xuất khẩu sang khối CPTPP, gạo tấm là mặt hàng ghi nhận mức tăng mạnh nhất cả về lượng và trị giá so với tháng 5/2024, lần lượt là 238,11% và 229,23%.

Biểu đồ 3: Cơ cấu tỷ trọng các nhóm mặt hàng gạo xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang khối CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thông tin chính sách liên quan đến ngành hàng

➤ Thị trường trong nước

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 2/3/2024 về việc đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa, gạo bền vững, minh bạch, hiệu quả trong tình hình mới.

Để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa gạo lành mạnh, minh bạch, phản ứng linh hoạt, kịp thời trong tình hình thị trường có nhiều biến động, hướng đến phát triển ngành lúa gạo bền vững, hiệu quả cao, nâng cao thu nhập cho người trồng lúa, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc (VINAFOOD I), Tổng công ty Lương thực miền Nam (VINAFOOD II) và các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo tiếp tục

thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện một số nhiệm vụ.

Cụ thể, tập trung vào 4 nhóm nội dung chính sau đây:

- Các địa phương tổ chức thu hoạch lúa theo đúng thời vụ: Tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030";
- Kiểm tra, giám sát, theo dõi sát tình hình thị trường, thương mại gạo thế giới: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường và xúc tiến thương mại, thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ mặt hàng gạo; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hiệu quả chuỗi cung ứng gạo gắn với dịch vụ logistics ra thị trường quốc tế; nghiên cứu thúc đẩy việc triển khai sàn giao dịch hàng hóa nông sản, trong đó có sàn giao dịch thóc gạo để đảm bảo công khai, minh bạch trong kinh doanh lúa, gạo.;
- Xây dựng thí điểm các mô hình đưa "thương lái" vào chuỗi giá trị ngành hàng lúa, gạo: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương nghiên cứu xây dựng thí điểm các mô hình đưa các "thương lái" vào chuỗi giá trị ngành hàng lúa, gạo để vừa phát huy vai trò là cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp, vừa hạn chế những rủi ro có thể xảy ra cho các bên tham gia chuỗi giá trị.;
- Triển khai hiệu quả các mô hình chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm lúa, gạo: Lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức triển khai có hiệu quả các mô hình chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm lúa, gạo trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, tập huấn,

thực hiện các giải pháp đa dạng hóa nguồn cung vật tư đầu vào phục vụ sản xuất; Tổ chức cập nhật, phổ biến thông tin thị trường thường xuyên, định kỳ để người nông dân, doanh nghiệp nhận định đúng tình hình, diễn biến thị trường và đưa ra các quyết định vừa đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo lợi ích quốc gia.

➤ **Thị trường nước ngoài**

Từ năm 2023, Ấn Độ đã hạn chế bán các loại gạo chủ lực với mục tiêu kiềm chế lạm phát lương thực. Tháng 7/2024, Ấn Độ có động thái mới khi xem xét việc nới lỏng chính sách hạn chế xuất khẩu một số loại gạo để tránh tình trạng dư thừa trong nước trước khi vụ mùa mới bắt đầu vào tháng 10/2024. Động thái của Ấn Độ nhằm nới lỏng các biện pháp hạn chế xuất khẩu có thể giúp hạ nhiệt giá gạo châu Á, vốn đã đạt mức cao nhất trong hơn 15 năm qua vào hồi tháng 01/2024. Điều này sẽ tạo điều kiện cho các quốc gia ở Tây Phi và Trung Đông đáp ứng các nhu cầu về lương thực thiết yếu trong nước khi đã quá phụ thuộc vào quốc gia Nam Á này.

Trong bối cảnh thị trường đang chờ đợi khả năng Ấn Độ sẽ nới lỏng các hạn chế, giá gạo xuất khẩu từ Việt Nam đã giảm xuống mức thấp nhất trong một năm qua còn giá gạo Thái Lan cũng giảm trong tuần này do nhu cầu yếu. Trong khi đó, tại Bangladesh, người dân đang phải đối mặt với tình trạng khó khăn khi mưa lũ đã nhấn chìm diện tích đất canh tác rộng lớn, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng bất lợi đến dự trữ lương thực của quốc gia này. Đây là những đối thủ cạnh tranh lớn nhất trong xuất khẩu gạo của Việt Nam tại thị trường CPTPP.

Dự báo xu hướng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường CPTPP từ nay đến cuối năm sẽ tương đối lạc quan, với nhiều cơ hội và tốc độ tăng trưởng ấn tượng.

Đề đồng hành cùng ngành lúa gạo Việt Nam cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương sẽ triển khai tổng thể nhiều giải pháp,

nhằm tận dụng cơ hội thị trường, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo trong dài hạn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu đã đề ra tại Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 583/QĐ-TTg, ngày 26/5/2023.

Đồng thời, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ mặt hàng gạo trong tình hình mới, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tăng cường xuất khẩu gạo sang các thị trường thành viên CPTPP.